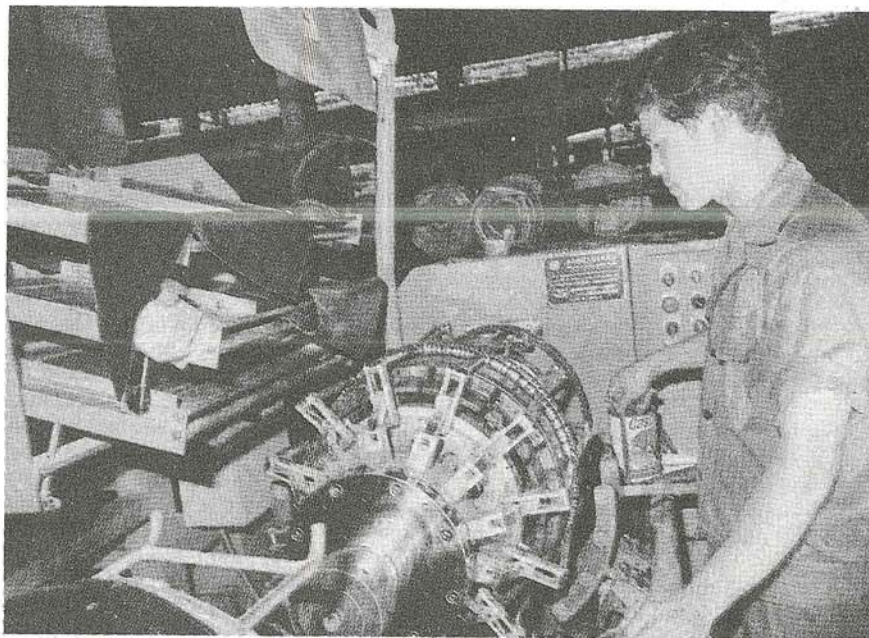




Tất cả các hoạt động kinh doanh trên thực tế bị tác động của rất nhiều yếu tố từ môi trường bên trong cũng như từ môi trường bên ngoài, đặc biệt trong xu hướng toàn cầu và hội nhập quốc tế ngày càng tăng thì những tác động của môi trường bên ngoài lại càng cấp bách hơn và có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của các ngành và các doanh nghiệp. Trong thời gian qua ngành cao su Việt Nam đã trải qua nhiều bước thăng trầm, đặc biệt là những biến động phức tạp của thị trường và giá cả cao su (nhất là các năm 1997 và 1998), những biến động này đã làm giảm tốc độ tăng trưởng của ngành và gây ra những hoang mang đối với những người canh tác cây cao su nước ta. Để đánh giá chính xác về những nguyên nhân biến động của thị trường cao su thiên nhiên, dự báo các xu hướng của thị trường và qua đó tìm ra các giải pháp khoa học cho việc mở rộng và phát triển thị trường cao su nước ta theo chúng tôi cần phải nghiên cứu và xác định các yếu tố của môi trường kinh doanh ngành cao su thiên nhiên Việt Nam. Qua thực tiễn của ngành cao su Việt Nam, đặc biệt là theo dõi sự biến động của thị trường cao su Việt Nam trong thời gian qua, chúng tôi rút ra những nhân tố môi trường bên ngoài và bên trong có ảnh hưởng đến hoạt động của ngành như sau:

I. CÁC TÁC ĐỘNG CỦA MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ TRONG NƯỚC

(1) Các yếu tố kinh tế vĩ mô:

Có rất nhiều yếu tố thuộc về môi trường kinh tế vĩ mô, tuy nhiên theo chúng tôi các nhà quản lý cần phải quan tâm 2 yếu tố sau:

- Biến động của các tỷ giá, đặc biệt là tỷ giá USD/VND & tỷ giá đồng nhân dân tệ/VND: do thị trường cao su Việt Nam chủ yếu là xuất khẩu sang các thị trường nước ngoài và thanh toán bằng

USD hoặc bằng đồng nhân dân tệ (đối với thị trường mậu biên Trung Quốc), do vậy những biến động của các tỷ giá này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh cao su, nhìn chung khi tỷ giá càng tăng thì ngành cao su càng có lợi và nếu tỷ giá giảm thì bất lợi.

- Các biến động về lãi suất tín dụng của ngân hàng Việt Nam: phần lớn nguồn vốn lưu động của ngành được vay từ hệ thống ngân hàng tín dụng do vậy những biến động của hệ thống lãi suất chắc chắn có ảnh hưởng đến giá thành và hiệu quả kinh doanh của ngành.

(2) Các yếu tố chính trị - pháp lý: các yếu tố chính trị pháp lý có ảnh hưởng đến ngành cao su thông qua các khía cạnh sau:

- Những quy định của chính phủ

liên quan đến ngành cao su: Ngành cao su được xác định là một trong những ngành kinh tế hết sức quan trọng có ý nghĩa nhiều mặt về kinh tế, xã hội, môi trường và an ninh - quốc phòng do vậy rất được chính phủ quan tâm. Thực tế cho thấy chính phủ có thể có những tác động sau đây ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành cao su nước ta:

+ Chính sách khuyến khích phát triển đối với cao su tiểu điền: các chính sách sử dụng đất đai, thuế, tín dụng, khuyến nông, trợ giá,... đối với khu vực cao su tiểu điền nếu được cải thiện sẽ thúc đẩy khu vực này phát triển, qua đó làm tăng diện tích và sản lượng toàn ngành.

+ Chính sách ưu tiên phát triển kinh tế miền núi, chương trình trồng rừng của chính phủ: là một loại cây trồng có khả năng thích nghi với nhiều điều kiện sinh thái khác nhau với mật độ che phủ khá cao, mặt khác lại có giá

CÁC YẾU TỐ CỦA MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NGÀNH CAO SU VIỆT NAM

Thạc sĩ PHẠM XUÂN LAN

trị kinh tế cao do vậy cao su được xác định là một loại cây công nghiệp có tính chiến lược gắn liền với chương trình phát triển kinh tế miền núi và chương trình trồng rừng của chính phủ. Những ưu tiên của chính phủ đối với phát triển kinh tế miền núi và tăng cường cho chương trình trồng rừng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển cây cao su.

+ Vấn đề quy định đầu mối xuất khẩu cao su và quản lý chất lượng cao su xuất khẩu: đây cũng là một khâu quan trọng trong quản lý nhà nước có ảnh hưởng đến hoạt động của ngành cao su nước ta. Việc quy định hợp lý đầu mối xuất khẩu cao su và quản lý tốt chất lượng cao su xuất khẩu (các tiêu chuẩn về chất lượng, quy định về nhãn hiệu, bao bì,...) có tác dụng tăng cường khả năng cạnh tranh của cao su Việt

Nam qua đó tạo khả năng mở rộng thị trường tiêu thụ cao su ra nước ngoài.

+ Các chính sách khuyến khích xuất khẩu nói chung và đối với ngành cao su nói riêng như: ưu tiên về tín dụng, thuế, trợ cấp, bù giá,...cũng có ảnh hưởng tích cực đến ngành cao su.

+ Các chính sách khuyến khích ngành công nghiệp sản xuất cao su trong nước có tác dụng làm tăng nhu cầu tiêu thụ cao su tại thị trường nội địa.

- Các quy định về môi trường: yếu tố này có ảnh hưởng đối với ngành công nghiệp sơ chế và chế biến cao su. Nếu như những quy định về môi trường khắt khe hơn có thể làm tăng giá thành sản phẩm cao su.

- Quan hệ giữa chính phủ Việt Nam với các nước khác, đặc biệt là với các quốc gia tiêu thụ cao su chủ yếu như Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc,... có tác dụng quan trọng trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ cao su của Việt Nam.

(3) Các yếu tố tự nhiên: sự tác động của yếu tố tự nhiên đến ngành cao su rất quan trọng, chủ yếu qua 2 khía cạnh sau:

- Tổng diện tích canh tác phù hợp với vùng sinh thái cây cao su.

- Tình hình thời tiết khí hậu, đất đai thổ nhưỡng ở các vùng trồng cao su.

Các yếu tố tự nhiên sẽ ảnh hưởng đến sản lượng, năng suất và tính thời vụ của việc thu hoạch cao su của Việt Nam trong hiện tại và tương lai.

(4) Các yếu tố môi trường văn hóa-xã hội: các khía cạnh đáng chú ý, có thể ảnh hưởng đến ngành bao gồm:

- Tổng dân số, tỷ lệ dân số và lao động trong khu vực nông nghiệp và nông thôn, xu hướng dịch chuyển dân số và lao động giữa các ngành, các vùng, đặc biệt là trong khu vực nông nghiệp. Ở Malaysia sự dịch chuyển dân số sang các ngành công nghiệp, thương mại và dịch vụ đã làm cho lao động trong ngành nông nghiệp bị thiếu hụt, đặc biệt là lao động trong ngành trồng trọt và khai thác mủ cao su bị thiếu trầm trọng, mặt khác chi phí nhân công cao đã làm cho lợi thế của cây cao su bị mất dần, hiện tại Malaysia đang thu hẹp dần diện tích canh tác cao su chuyển sang cây cọ dầu.

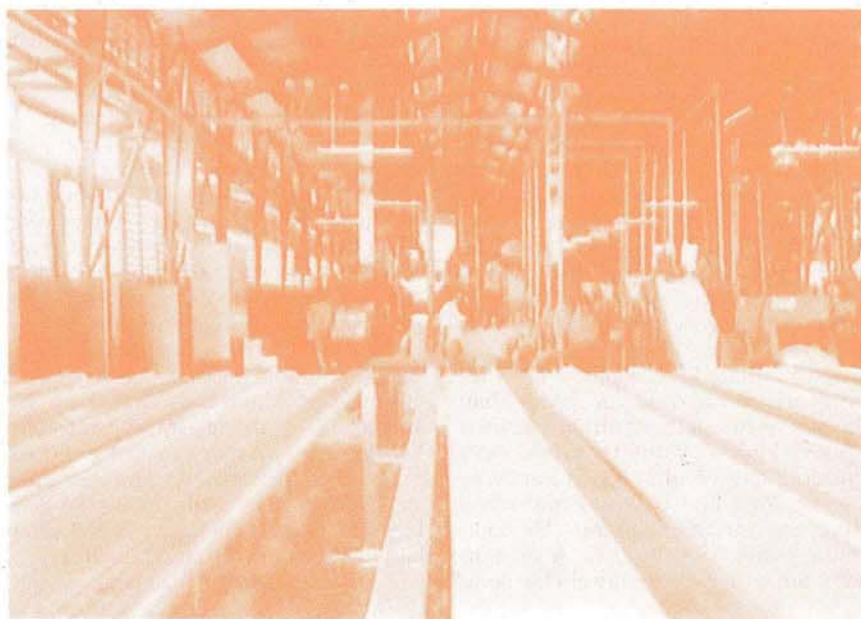
- Tâm lý tập quán canh tác của người nông dân, đặc biệt là tâm lý tự phát chạy theo cơ chế thị trường (có lời thì trồng nếu không thì chặt chuyển sang loại cây trồng khác). Trong các quốc gia có khu vực cao su tiêu điển phát triển mạnh như Indonesia, Malaysia, Thái Lan chính phủ phải thành lập quỹ bình ổn giá nhằm bù giá cho nông dân trong những lúc giá cao su trên thị trường thế giới bị sụt giảm mạnh. Ở Việt Nam với chủ trương phát triển mạnh cao su tiêu điển trong thời gian tới, chắc chắn chính phủ phải chú

ý đến khía cạnh này.

(5) Môi trường công nghệ: những tiến bộ của ngành công nghệ sinh học, đặc biệt là lĩnh vực giống cây trồng và kỹ thuật canh tác, có tác động thúc đẩy làm tăng nhanh năng suất, chất lượng của cây trồng nói chung và ngành trồng trọt cao su nói riêng. Hiện nay với xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng tăng (nhất là các quốc gia trong khối Asean) thì khả năng chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trồng và canh tác cao su từ các quốc gia hàng đầu thế giới về cao su vào nước ta càng thuận lợi, mở ra một cơ hội nhằm tăng năng suất và hạ giá thành sản phẩm cao su nước ta.

II. CÁC YẾU TỐ QUỐC TẾ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH CAO SU VIỆT NAM:

Hoạt động của ngành cao su Việt Nam nói chung và tình hình thị trường tiêu thụ cao su Việt Nam nói riêng chịu tác động của rất nhiều yếu tố quốc tế,



những tác động của các yếu tố quốc tế sẽ làm thay đổi mức cung - cầu, giá cả về cao su thiên nhiên trên thị trường thế giới ở từng thời điểm qua đó ảnh hưởng đến đầu ra của cao su Việt Nam. Thực tiễn cho thấy nhiều lúc do không thấy hết những tác động phức tạp của các yếu tố quốc tế mà ngành cao su nước ta đã không dự báo được những biến động phức tạp của tình hình thị trường cao su do vậy đã không chuẩn bị những phương hướng dự phòng trước nhằm giảm thiểu những khó khăn và chớp cơ hội trong kinh doanh. Qua theo dõi tình hình biến động của thị trường cao su thế giới nhiều năm qua chúng tôi có thể rút ra một số yếu tố quốc tế thường có ảnh hưởng đến tình hình thị trường của cao su thiên nhiên như sau:

(1) Tình hình biến động về diện tích, sản lượng, năng suất tại các quốc gia sản xuất cao su chủ yếu trên thế

giới:

Tổng sản lượng cao su năm 1997 của các quốc gia hàng đầu về sản xuất cao su thiên nhiên trên thế giới (Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Trung Quốc) năm 1997 là 5.531 ngàn tấn, chiếm 86% sản lượng cao su thế giới. Các biến động về diện tích và sản lượng của các quốc gia hàng đầu về sản xuất cao su sẽ có tác động lớn làm thay đổi mức cung và cầu về cao su thiên nhiên trên thế giới. Thực tế những thay đổi về diện tích và sản lượng tại các quốc gia này thường do các yếu tố sau quy định:

- Những khuyến khích của chính phủ những nước này trong việc trồng cây cao su.

- Lợi thế cạnh tranh của cây cao su so với các cây công nghiệp khác.

- Diện tích đất phù hợp với vùng sinh thái cây cao su có khả năng mở

rộng.

Tại Malaysia do chi phí về nhân công ngày càng cao, mặt khác vì hiệu quả kinh tế của cây cao su thấp hơn cây cọ dầu do vậy diện tích trồng cây cao su bị thu hẹp nhanh chóng để chuyển sang cây cọ dầu, trong khi đó tại các quốc gia khác như Indonesia, Thái Lan, Trung Quốc và Ấn Độ do nguồn lao động dồi dào, giá rẻ thì cây cao su vẫn được xem là có lợi thế vì vậy diện tích và sản lượng tại các quốc gia này lại có xu hướng tăng khá nhanh trong những năm qua.

(2) Những biến động về kinh tế-chính trị tại các quốc gia sản xuất cao su chủ yếu trên thế giới:

Các biến động về kinh tế - chính trị tại các quốc gia hàng đầu về sản xuất cao su thiên nhiên có tác động đến tình hình cung-cầu và giá cả về cao su thiên nhiên trên thế giới. Sự kiện

khủng hoảng tiền tệ các nước Châu Á vào các năm 1997-1998 đã tác động đến các quốc gia đứng đầu về sản xuất cao su thiên nhiên trên thế giới như Thái Lan, Indonesia, Malaysia làm cho mức bán ra về cao su của các nước này tăng vọt qua đó làm tăng nhanh mức cung về cao su thiên nhiên trên thị trường thế giới cao hơn mức cầu, tình hình này đã làm giá cả cao su thiên nhiên trên thị trường thế giới bị sụt giảm ở mức thấp nhất trong 20 năm trở lại đây (giá động từ 600 đến 650 USD/tấn). Khi phân tích tình hình kinh tế chính trị tại các quốc gia sản xuất cao su chủ yếu ta cần chú ý các vấn đề sau:

- Về các yếu tố kinh tế:
+ Tình hình tăng trưởng kinh tế ở từng quốc gia (Tốc độ tăng trưởng GDP, GNP).

+ Tình hình lạm phát.
+ Biến động của tỷ giá ngoại tệ.
+ Tình hình phát triển của các ngành, đặc biệt là các ngành liên quan đến việc sản xuất và chế biến cao su.

- Về chính trị:
+ Các quy định của chính phủ liên quan đến việc xuất khẩu các mặt hàng cao su.

+ Hệ thống biểu thuế xuất khẩu các mặt hàng cao su.

+ Các quan hệ giữa các quốc gia này với các quốc gia nhập khẩu chủ yếu của thế giới về cao su thiên nhiên (Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Ấn độ, Hàn Quốc, Anh, Đức...).

(3) Những biến động về kinh tế - chính trị tại các quốc gia nhập khẩu chủ yếu về cao su thiên nhiên: các biến động về kinh tế - chính trị tại các quốc gia hàng đầu về nhập khẩu cao su có thể tác động làm thay đổi mức nhập khẩu cao su thiên nhiên. Sự kiện khủng hoảng tiền tệ châu Á từ năm 1997 đến năm 1998 không chỉ tác động

trực tiếp đến các nước sản xuất cao su chủ yếu của thế giới mà còn tác động đến cả Nhật Bản và Hàn Quốc (hai quốc gia nhập khẩu cao su lớn trên thế giới) đã làm cho ngành công nghiệp xe hơi ở những nước này bị ngưng trệ kéo theo mức nhập khẩu cao su thiên nhiên của những nước này giảm xuống khoảng 20 đến 30% so với các năm trước. Khi phân tích tình hình kinh tế - chính trị tại các nước nhập khẩu cao su chủ yếu chúng ta cần chú ý các khía cạnh sau:

- Về kinh tế:
+ Tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của từng quốc gia.

+ Tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp về xe hơi.

+ Tỷ lệ lạm phát.

+ Tỷ giá ngoại tệ của đồng tiền nước đó so với các nước xuất khẩu cao su chủ yếu.

- Yếu tố chính trị - pháp lý:
+ Những quy định đối với hàng nhập khẩu nói chung và đối với mặt hàng cao su nói riêng.

+ Hệ thống thuế nhập khẩu.

+ Các quy định về môi trường.

+ Luật thương mại của từng quốc gia nhập khẩu cao su chủ yếu.

(4) Tình hình thời tiết, khí hậu tại các quốc gia sản xuất cao su chủ yếu: năng suất và sản lượng cao su phụ thuộc rất lớn vào tình hình thời tiết, khí hậu, đặc biệt là trong mùa mưa bão sản lượng cao su sẽ giảm xuống nhanh chóng. Vào đầu năm 1994 thời tiết khí hậu tại những nước sản xuất cao su chính như Malaysia, Thái Lan và Indonesia bị những cơn gió mùa lớn kéo dài đã làm cho sản lượng cao su giảm hẳn, điều này đã làm cho mức cung về cao su trên thị trường thế giới bị giảm mạnh khiến cho IRNO phải bán hết kho đệm dự trữ (217.000 tấn).

(5) Các xu hướng biến động của giá

dầu mỏ:

Cao su tổng hợp được xem là một loại sản phẩm thay thế của cao su tự nhiên, nó được tạo ra từ dầu mỏ và vì vậy những biến động của giá dầu mỏ sẽ làm thay đổi giá thành và giá bán ra của cao su tổng hợp trên thị trường thế giới. Khi giá dầu mỏ giảm sẽ làm cho giá thành và giá bán ra của cao su tổng hợp giảm xuống qua đó sẽ kích thích mức cầu về cao su tổng hợp và làm giảm tương ứng mức cầu về cao su tự nhiên, kết cục là làm giảm giá của cao su tự nhiên. Để dự báo về tình hình thị trường của cao su tự nhiên cần thiết phải làm rõ xu hướng biến động của giá dầu mỏ trên thị trường thế giới trong từng thời kỳ.

Trên đây là một số yếu tố quốc tế thường xuyên có những ảnh hưởng đến hoạt động của ngành cao su Việt Nam trong thời gian qua, theo chúng tôi để đánh giá tình hình thị trường đầu ra của ngành cao su nước ta và tìm kiếm các giải pháp có hiệu quả để mở rộng và phát triển thị trường cao su nước ta cần thiết phải xem xét và dự báo cho được những biến động của các yếu tố này trong từng thời kỳ nhất định.

III. CÁC YẾU TỐ MÔI TRƯỜNG ĐẶC THÙ CỦA NGÀNH CAO SU VIỆT NAM:

(1) Áp lực của khách hàng: Khách hàng của ngành cao su thiên nhiên Việt Nam là các công ty sản xuất các sản phẩm cao su (Các nhà sản xuất xăm lốp xe ô tô và xe gắn máy, sản xuất găng tay, thiết bị y tế...), các công ty và tập đoàn thương mại trong và ngoài nước. Khi quyền lực của khách hàng tăng lên, họ sẽ tạo ra sức ép giảm giá mua vào các sản phẩm cao su của chúng ta, hoặc có những đòi hỏi khắt khe hơn đối với chất lượng sản phẩm, yêu cầu có sự ưu tiên về tín dụng và phương thức giao nhận, rút cục là chúng ta phải mất đi một phần lợi nhuận do sự giảm giá và gia tăng chi phí, thậm chí nhiều khi bị thua lỗ. Để thiết lập các giải pháp có hiệu quả cho việc tiêu thụ cao su cần thiết phải nắm được xu hướng áp lực của khách hàng hiện tại đối với ngành cao su nước ta để từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý nhằm giảm thiểu áp lực này. Khi nghiên cứu khách hàng các nhà nghiên cứu nên làm rõ các khía cạnh sau:

- Xu hướng thị hiếu của khách hàng mua cao su: cần nghiên cứu và khảo sát nhu cầu của khách hàng mua cao su, nắm cho được thị hiếu của họ về chủng loại, các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu, bao bì đóng gói, phương thức thanh toán, phương thức ký kết hợp đồng và giao nhận.

- Các quan hệ hiện tại của khách hàng được thiết lập như thế nào với các nhà cung ứng cao su thiên nhiên Việt Nam cũng như đối với các nhà cung ứng ngoài nước: cần tìm hiểu quan hệ của khách hàng với các nhà cung ứng,

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ suất khâu biên tập, bài "Ứng dụng phân tích Markov trong nghiên cứu mô hình thị phần" đăng trên Tạp chí Phát triển Kinh tế, số 125 tháng 3.2001, trang 34 có ghi tên tác giả là thạc sĩ Nguyễn Văn Sĩ và thạc sĩ Võ Thị Lan.

Nay xin đính chính đây là bài viết được hai thạc sĩ nêu trên giới thiệu theo các tư liệu nước ngoài.

TC.PTKT



qua đó phải nhận định cho được khách hàng là công ty thương mại trung gian hay là các nhà sản xuất, họ muốn có một quan hệ ổn định với các nhà cung cấp tin cậy hay chỉ thiết lập các quan hệ theo kiểu chiến thuật (linh hoạt theo tình hình thị trường, không có tính lâu dài).

- Các áp lực của khách hàng hiện tại đối với ngành cao su thiên nhiên nước ta như thế nào? Quyền mặc cả của khách hàng sẽ tăng lên trong các trường hợp sau:

+ Khi đầu ra hiện nay của cao su Việt Nam đang phụ thuộc vào một hoặc vài khách hàng.

+ Khi khách hàng mua một sản lượng lớn và tập trung.

+ Khi khách hàng đe dọa hội nhập về phía sau (làm luôn công việc của nhà cung cấp: sản xuất và chế biến nguyên liệu cao su thiên nhiên).

+ Khi sản phẩm của các nhà cung cấp là không phân biệt (sản phẩm thô).

+ Khi sản phẩm thay thế xuất hiện đầy rẫy trên thị trường và có nhiều ưu điểm hơn cao su tự nhiên.

(2) Áp lực của nhà cung ứng:

Rất nhiều các yếu tố đầu vào của ngành cao su nước ta hiện nay đang được nhập khẩu từ nước ngoài và từ các nhà cung ứng ngoài ngành như: vật tư, phân bón, thiết bị công nghệ phục vụ ngành trồng trọt và chế biến cao su. Khi áp lực của nhà cung ứng tăng lên, họ sẽ có áp lực đòi hỏi chúng ta phải trả giá cao cho các sản phẩm mà chúng ta mua của họ, mặt khác những dịch vụ hậu mãi cũng sẽ bị cắt giảm và như vậy rút cục giá thành sản phẩm cao su của chúng ta sẽ tăng lên, vị thế cạnh tranh cao su Việt Nam sẽ bị giảm trên thị trường. Vấn đề mở rộng và phát triển thị trường cao su Việt Nam đòi hỏi chúng ta phải quan tâm đến xu hướng áp lực của nhà cung ứng đối với ngành cao su nước ta để có giải pháp hợp lý nhằm giảm các áp lực này xuống. Cần nhớ rằng trong các trường hợp sau đây sẽ làm cho quyền lực của các nhà cung ứng tăng lên:

- Khi chúng ta chỉ mua một sản lượng nhỏ so với mức bán ra của nhà cung ứng.

- Khi sản phẩm của nhà cung cấp được phân biệt và được đánh giá cao bởi khách hàng của người mua (Các khách hàng mua cao su đánh giá cao công nghệ của nhà cung cấp,...).

- Khi sản phẩm thay thế không có sẵn.

- Khi chúng ta không có thông tin đầy đủ về hệ thống các nhà cung cấp.

(3) Áp lực của các đối thủ cạnh tranh hiện hữu: đối thủ cạnh tranh hiện hữu của cao su Việt Nam là các quốc gia cùng sản xuất và xuất khẩu cao su thiên nhiên, chủ yếu là các quốc gia như: Thái Lan, Indonesia, Malaysia, Trung Quốc, Ấn Độ. Khi áp lực này

tăng lên thì tình hình thị trường và giá cả sẽ không thuận lợi đối với ngành cao su thiên nhiên nước ta, cụ thể là sẽ có sự cạnh tranh gay gắt về giá bán cao su để giành khách hàng về phía mình, thực tế đã chỉ rõ trong giai đoạn khủng hoảng tiền tệ tại các nước Đông Á (1997- 1998) đã làm cho Thái Lan, Indonesia, Malaysia tung các kho dự trữ ra bán để thu ngoại tệ về, làm cho mức cung cao su tăng vọt và giá bán đã hạ xuống nhanh chóng. Qua nghiên cứu thực tiễn thị trường cao su thiên nhiên thế giới, chúng tôi thấy áp lực cạnh tranh hiện hữu trong ngành sẽ tăng lên trong các trường hợp sau:

- Khi mức cầu về cao su thiên nhiên tăng trưởng chậm, đặc biệt là trong trường hợp suy giảm.

- Khi xu hướng xuất khẩu sản phẩm thô (cao su nguyên liệu) ngày càng tăng.

(4) Nguy cơ xâm nhập mới: Tình hình thị trường và cạnh tranh trong ngành cao su thiên nhiên trên thế giới còn tùy thuộc vào nguy cơ xâm nhập mới, đó là chủ trương đầu tư phát triển cây cao su ở một số quốc gia hoàn toàn mới mà đặc biệt là một số nước nghèo ở Châu Phi và Châu Mỹ. Tuy nhiên theo chúng tôi nguy cơ này là không lớn, vì tại các nước này vùng diện tích phù hợp với vùng sinh thái cây cao su không lớn, việc sản xuất cao su tại những nước này chỉ đủ đáp ứng nhu cầu thị trường nội địa. Tại các nước Châu Á khả năng mở rộng diện tích cũng không còn nhiều, mặt khác xu hướng chuyển dịch sang một số cây trồng khác ít thâm dụng lao động hơn (Malaysia chuyển sang cây cọ dầu) đang ngày càng tăng, như vậy nhìn chung nguy cơ xâm nhập mới đối với ngành cao su là không đáng kể trong thời gian tới.

(5) Áp lực của sản phẩm thay thế: trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ như hiện nay thì áp lực cạnh tranh của các sản phẩm thay thế sẽ ngày càng tăng đối với tất cả các ngành, điều đó không loại trừ ngành cao su thiên nhiên. Sản phẩm thay thế của cao su thiên nhiên là cao su tổng hợp được sản xuất ra từ dầu mỏ hoặc là các sản phẩm nhựa dẻo. Khi giá thành của sản phẩm cao su tổng hợp ngày càng giảm và chất lượng ngày càng đáp ứng các nhu cầu của nhà sản xuất thì khả năng mở rộng thị trường của cao su tổng hợp ngày càng tăng và sẽ làm giảm tương ứng thị phần của cao su thiên nhiên. Một cách tốt nhất để giảm nguy cơ này là phải thường xuyên cải tiến chất lượng sản phẩm và giảm giá thành sản phẩm.

Môi trường nội bộ của ngành cao su thiên nhiên Việt Nam: vị thế cạnh tranh của cao su Việt Nam và khả năng mở rộng thị trường của nó còn phụ thuộc bởi nhiều yếu tố bên trong. Qua khảo sát ngành cao su thiên nhiên

nước ta và theo dõi diễn biến về tình hình thị trường chúng tôi thấy các yếu tố bên trong có ảnh hưởng đến thị trường của cao su Việt Nam gồm:

(1) Tình hình sản lượng, chất lượng, cơ cấu sản phẩm và giá thành: đây là các yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh và xâm nhập thị trường của cao su Việt Nam, đặc biệt là yếu tố chất lượng sản phẩm và cơ cấu sản phẩm phải phù hợp với nhu cầu thị trường và giá thành phải đảm bảo khả năng cạnh tranh được với các nước khác. Qua thực tế tại Việt Nam đã cho thấy yếu tố này đã tạo ra một sự cản trở lớn trong việc mở rộng thị trường của cao su Việt Nam trong thời gian qua.

(2) Tổ chức hệ thống tiêu thụ cao su: đây là một yếu tố liên quan đến quản lý nhà nước ngành cao su nước ta. Tổ chức hệ thống tiêu thụ cao su phải đáp ứng được các mục tiêu sau đây:

- Tập trung nguồn lực tăng cường khả năng cạnh tranh của cao su Việt Nam.

- Thực hiện được chiến lược thị trường chung của ngành.

- Tạo ra được sự cạnh tranh lành mạnh trong hệ thống tiêu thụ, nhờ đó mà hệ thống hoạt động có hiệu quả hơn.

(3) Quan hệ với khách hàng: yếu tố này cũng không kém phần quan trọng trong việc tăng cường khả năng cạnh tranh của cao su nước ta. Để đánh giá yếu tố này chúng ta cần trả lời các câu hỏi sau:

- Chúng ta đã có những khách hàng truyền thống hay chưa?

- Khách hàng của chúng ta là ai? (họ là nhà sản xuất hay là người trung gian? Là công ty chuyên ngành hay là không chuyên ngành?)

- Quan hệ giữa chúng ta và khách hàng có ổn định hay không?

(4) Khả năng marketing: đây là một hoạt động nền tảng cho tất cả các nỗ lực mở rộng thị trường cao su Việt Nam. Sự quan tâm của ngành và các doanh nghiệp trong ngành hiện nay như thế nào đối với vấn đề này như thế nào? Chúng ta có dành một khoản kinh phí cho việc nghiên cứu thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế hay không? Chúng ta có thực thi những biện pháp nào để xây dựng uy tín về nhãn hiệu đối với cao su Việt Nam hay không?...

Kết luận: Việc nhận thức đúng các yếu tố của môi trường kinh doanh là hết sức quan trọng làm cơ sở khoa học cho chúng ta xem xét, đánh giá hiện trạng và triển vọng của thị trường cao su thiên nhiên Việt Nam, mặt khác đó cũng là nền tảng cho việc xây dựng những giải pháp nhằm mở rộng và phát triển thị trường cao su Việt Nam trong thời gian tới ■